TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 462/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Dương K, sinh năm 1985

Địa chỉ: 79/6B Tổ 19A, Khu phố 2, Phường P.M, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Bà Trương Trần Thùy T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 124/4/9/1 Đường 93, Tổ 19, ấp B.Đ1, xã T.P.T, huyện C.C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T xác lập quan hệ hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 302, Quyển số 02 đăng ký tại UBND xã T.P.T, huyện C.C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/12/2010).

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung:

Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 712, quyển số 04/2013 ngày 26/12/2013 tại UBND xã T.P.T, huyện C.C, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn Trương Trúc Q, sinh ngày 19/12/2013.

Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T thỏa thuận giao con chung cho bà Trương Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Dương K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T phải chịu lệ phí theo quy định Pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 302, Quyển số 02 đăng ký tại UBND xã T.P.T, huyện C.C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/12/2010).

1.2. Về con chung:

Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn Trương Trúc Q, sinh ngày 19/12/2013.

Các đương sự thỏa thuận: Giao trẻ Nguyễn Trương Trúc Quỳnh cho bà Trương Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Dương K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng.

Cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ ngày 10/8/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà Trương Trần Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Dương K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Dương K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Dương K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031193 ngày 29/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Tp. HCM. Vậy, ông Nguyễn Dương K và bà Trương Trần Thùy T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND QB;
- Chi cục THADS QB;
-UBND xã T.P.T, huyện C.C, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang